

Số: 740/QĐ-CPNT2

Đồng Nai, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: **Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá**
Gói thầu: **Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty**

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty) được sửa đổi lần thứ XIV, ban hành theo Quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/06/2025 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-CPNT2 ngày 17/06/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-CPNT2 ngày 04/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Phê duyệt chi tiết kế hoạch SXKD năm 2025 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-CPNT2 ngày 08/12/2025 của Giám đốc Công ty về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty;

Căn cứ Tờ trình số 921/TTr-CPNT2 ngày 08/12/2025 của các phòng chức năng về việc Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá Gói thầu Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty” với nội dung chi tiết như Bản yêu cầu báo giá đính kèm theo Quyết định này.
- Điều 2.** Giao Phó Giám đốc phụ trách, các Phòng chức năng triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định hiện hành.
- Điều 3.** Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- P.TM-TTĐ, P. TCKT;
- Lưu VT, TCHC.

Đính kèm:

- Bản yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty”

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Nhân

Số: 41/TTr-CPNT2

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: **Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá**
Gói thầu: **Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty**

Kính gửi: Ông Ngô Đức Nhân – Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)

I. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty) được sửa đổi lần thứ XIV, ban hành theo Quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/06/2022 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-CPNT2 ngày 17/06/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-CPNT2 ngày 04/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Phê duyệt chi tiết kế hoạch SXKD năm 2025 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-CPNT2 ngày 08/12/2025 của Giám đốc Công ty về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty;

II. Nội dung xin phê duyệt

Các phòng chức năng kính trình Giám đốc xem xét phê duyệt nội dung Bản yêu cầu báo giá gói thầu Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty với nội dung cơ bản như sau:

- Chương I. Yêu cầu nộp báo giá.
- Chương II. Yêu cầu về Phạm vi công việc tổng thể.
- Chương III. Biểu mẫu.
- Chương IV. Dự thảo hợp đồng.

(Đính kèm nội dung chi tiết Bản yêu cầu báo giá).



Để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, các phòng chức năng kính đề nghị Giám đốc Công ty xem xét phê duyệt.

Trân trọng .

P. TCHC

P. TCKT

P. P.TM-TTĐ

PHÓ GIÁM ĐỐC



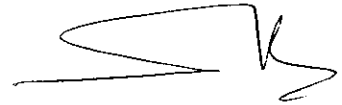
Võ Minh Toàn



Nguyễn Chí Dũng



Nguyễn Quang Minh



Nguyễn Thị Hà

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TCKT, P.TM-TTĐ;
- Lưu VT, P.TCHC.

Đính kèm:

- BYCBG gói thầu Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty.



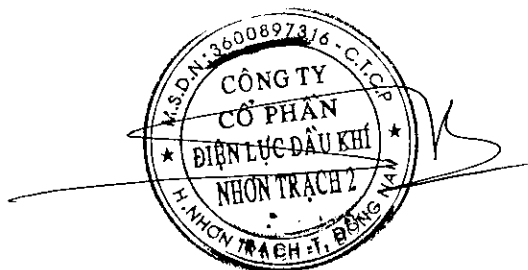
BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty

Phát hành ngày 09./12./2025: Ban hành kèm theo Thư mời chào giá cạnh tranh gói thầu ngày 09./12./2025.

Ban hành kèm theo Quyết định: Quyết định số 740./QĐ-CPNT2 ngày 09./12./2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc Phê duyệt bản yêu cầu báo giá gói thầu Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty

Bên mời thầu
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí
Nhơn Trạch 2



HÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá (nộp báo giá) gói thầu Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá BBG của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Tình hình thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm 2024	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Cam kết theo đơn chào hàng

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Thời gian, địa điểm, số lượng khách	<i>Theo đúng yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>	<i>Không đúng yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>
2	Nội dung chương trình Tổ chức Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty	<i>Theo đúng yêu cầu tại điểm 2, Mục I Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>	<i>Không đúng yêu cầu tại điểm 2, Mục I Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>
3	Tối thiểu 01 Nghệ sỹ biểu diễn (cung cấp tên cụ thể của nghệ sỹ)	<i>Theo đúng yêu cầu tại điểm 2, Mục I Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>	<i>Không đúng yêu cầu tại điểm 2, Mục I Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>
4	Cam kết đảm bảo thực phẩm, đồ uống... đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật	<i>Có cam kết</i>	<i>Không có cam kết</i>

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: BBG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện

hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 7. Thành phần báo giá

Bản Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- 1) Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
- 2) Thỏa thuận liên doanh theo Mẫu số 02 Chương III (nếu có);
- 3) Biểu giá, phạm vi cung cấp theo Mẫu 03a (bao gồm Mẫu 03a (1)) Chương III;
- 4) Biểu kê khai Hợp đồng tương tự theo Mẫu số 04 Chương III;

5) Các chứng từ khác theo yêu cầu Bản Báo giá.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận BBG.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản báo giá

1. Nhà thầu phải nộp Bản báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai không được muộn sau 10h00 ngày 15/12/2025. Các Bản báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử (<http://pvpnt2.vn>) của Công ty.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 12. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu.

Chương II. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CÔNG VIỆC TỔNG THỂ

I. Phạm vi công việc:

1. Thời gian, địa điểm, số lượng khách

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký.
- Thời gian tổ chức: Trong ngày 28/12/2025, có thể thay đổi ngày giờ theo yêu cầu của PVPower NT2
- Địa điểm tổ chức: Tại nhà hàng/ khách sạn thuộc Phường Sài Gòn/Phường Bình Trưng/Phường Thạnh Mỹ Tây.
- Số lượng khách tham dự chương trình dự kiến: 500 khách.

2. Chương trình tổ chức sự kiện

a. Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng
A	ĐƯA ĐÓN KHÁCH				
1	Xe 45 chỗ Điểm đón: Nhà Công vụ Công ty, Tổ 12, Ấp 5, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai Điểm đến: nhà hàng/ khách sạn thuộc Phường Sài Gòn/Phường Bình Trưng/Phường Thạnh Mỹ Tây- TP.Hồ Chí Minh	Xe phục vụ đưa đón (2 chiều)	XE Universe 45 chỗ/ tương đương trở lên	Xe	4
B	DỊCH VỤ ĂN UỐNG				
I	Tiệc ăn (Sảnh và khuôn viên đủ rộng đáp ứng nhu cầu giải trí cho >=500 khách tham dự buổi tiệc)	Nhà hàng/khách sạn phải nằm trên địa điểm Phường Sài Gòn/Phường Bình Trưng/Phường Thạnh Mỹ Tây- TP.Hồ Chí Minh, có quy mô tổ chức tiệc số lượng >=500 người, có khuôn viên để tổ chức các sự kiện theo chương trình các trò chơi dân gian ngoài trời.... Và thực đơn gồm 07 món	Công ty báo giá chi tiết địa điểm, tên nhà hàng/khách sạn	Bàn (1 bàn 10 người)	50

II	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine...)	03 giờ	Sử dụng trong 03 giờ	Phân	500
C	Tổ chức sự kiện Lễ tổng kết năm 2025				
I	Hạng mục sự kiện				
1	Khu vực đón chào khách tham dự				
1.1	Cổng chào chính kích thước 4mx6m có 2 bộ standee kèm 2 bên chào đón.			Gói	1
1.2	Trang trí phục vụ chụp hình lưu niệm (Photobooth) kích thước 3m x 4m			Gói	1
2	Chương trình các trò chơi dân gian ngoài trời kèm quà tặng cho các gia đình				
2.1	Trang trí khu vực trò chơi cho trẻ em		Tiểu cảnh xuân 2025, trang trí khu vực trò chơi dân gian tái hiện cảnh ông đồ cho chữ ngày Tết, gánh hoa xuân	Gói	1
2,2	Tổ chức các trò chơi cho các cháu thiếu nhi và gia đình		Ném lon, bịt mắt đập niêu, nhà banh....	Gói	1
2,3	Chú hề tạo bong bóng cho thiếu nhi		02 chú hề hoạt động suốt cả sự kiện	Người	2
3	Sân khấu chính tổ chức sự kiện				
3.1	Sân khấu:		- Chiều cao: 100 cm (từ mặt đất lên nền sân khấu) - Chất liệu: khung sắt hộp, sàn lót ván gỗ CN dày 1.8cm, Bề mặt sàn trải thảm màu đỏ mới 100%. Vây xung quanh vải đỏ - Kích thước tối	Gói	1



			thiếu: ngang 12 m x rộng 6m		
3.2	Bục phát biểu và hoa trang trí			Gói	1
3.3	Phối cảnh sân khấu:		Trang trí phối cảnh 3D theo nội dung chủ đề "Lễ tổng kết năm 2025 của PV Power NT2" với kích thước phù hợp với sân khấu	Gói	1
3.4	Âm thanh		Âm thanh xuyên suốt chương trình công suất lớn phục vụ 500 khách tối thiểu : 10 Full + 06 Sub + 02 Delay	Gói	1
3.5	Ánh sáng		Tối thiểu 10 Beam đặt dĩa và trụ, 20 Đèn Par Led và hiệu ứng đi kèm	Gói	1
3,6	Máy bắn pháo khai tiệc và theo chương trình		Tối thiểu 02 máy hai bên sân khấu	Máy	3
3,7	Múa trống nước			Gói	1
3,8	Người dẫn chương trình MC		01 người dẫn theo chương trình yêu cầu	Gói	1
3,9	Ban nhạc Acoustic, Flamenco, ca sĩ, Nghệ sĩ biểu diễn.		Ban nhạc tối thiểu bao gồm 05 thành viên (02 Guita, 01 trống, 01 organ, 01 kèn Saxophone...), biểu diễn xuyên suốt thời gian sự kiện; Ca sĩ hát tối thiểu 03 bài hát, Cung cấp tên nghệ sĩ.	Gói	1
3,10	Quà tặng cho chương trình bốc thăm trúng thưởng dành cho CBCNV là đồ gia dụng bao		Quà tặng bao gồm 13 giải thưởng (Một giải nhất trị giá 5 triệu đồng; 2	Gói	1

	gồm: máy lọc không khí, nồi cơm điện, lò nướng, chảo chiên chống dính, vv (hoặc tương đương)		giải nhì mỗi giải trị giá 3 triệu đồng; 4 giải 3 mỗi giải trị giá 2 triệu đồng; 6 giải khuyến khích mỗi giải trị giá 1,5 triệu đồng)		
4	Media toàn bộ chương trình: quay phim, chụp hình, clip Recap			Gói	1
D	Các dịch vụ khác...				
1	Nhân sự phục vụ tổ chức sự kiện		Nhân sự _01 Kỹ thuật âm thanh/ Sound technical _01 Leader khu kỹ thuật _01 Leader khu hậu đài _Team Event: 10 Người hỗ trợ hậu đài - kỹ thuật - Rehearsal tổng thể chương trình	Gói	1
2	Phí quản lý, Dự phòng ..vv..			Gói	1

b. Chương trình chi tiết ngày 28/12/2025

Thời gian	Nội dung chương trình	Ghi chú
Ngày 28/12/2025:		
14h30–15h30	Xe 45 chỗ đón khách tại Nhà Công vụ của PVPower NT2 xã Phước An, tỉnh Đồng Nai.	
15h30-16h30	Khách tự do vui chơi các dịch vụ ngoài trời.	
16h30	Khách di chuyển về khu vực tổ chức sự kiện	
17h-18h	– Khách chụp ảnh lưu niệm (Photobooth); – Khách tham quan các khu vui chơi, sân khấu và các khu vực diễn ra buổi lễ của Công ty; – Giao lưu, vui chơi chụp ảnh tại khu vực diễn ra các trò chơi cho trẻ em và gia đình, vui chơi với chú hề	

	tạo bóng.	
18h	Khách di chuyển về sân khấu chính để tham gia Buổi Lễ tổng kết năm 2025 của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 với các nội dung bao gồm ăn uống, ca múa nhạc, vui chơi trúng thưởng.....	
21h	Khách lên xe 45 chỗ xuất phát trở về điểm xuất phát là: Nhà Công vụ của PVPower NT2 xã Phước An, tỉnh Đồng Nai. Kết thúc chương trình	

II. Các Yêu cầu:

1. Vận chuyển

STT	Địa điểm đưa đón	Loại xe	Lịch trình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Nhà Công vụ của PVPower NT2 xã Phước An, tỉnh Đồng Nai	Xe UNIVERSE 45 chỗ/tương đương trở lên	Đưa và đón khách (ngày 28/12/2025)	01	04	

2. Dịch vụ ăn uống

STT	Chương trình	Thức đơn 07 món/tương đương	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2.1	Tiệc ăn uống	1- Súp bào ngư/cua/.... 2- Gỏi – Chả giò 3- Cá.... 4- Tôm sú.... 5- Gà quay lu – xôi chiên 6- Lẩu riêu cua/cá/ hải sản 7- Tráng miệng Pannacotta....	Bàn (1 bàn 10 người)	50	Thanh toán theo số người thực tế được thống nhất khi ký Hợp đồng
2.2	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine...)	Dùng miễn phí đồ uống trong 03 giờ	Phần	500	Thanh toán theo số người thực tế được thống nhất khi ký Hợp đồng

3. Tổ chức hội nghị

STT	Chương trình	Yêu cầu/tương đương	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
3.1 Khu vực đón chào khách tham dự					
3.1.1	Cổng chào chính có 2 bộ standee kèm 2 bên chào đón:	Sử dụng cổng hơi vòm tròn có in WELCOME hoặc cổng bóng tròn (màu theo yêu cầu)	Gói	01	
3.1.2	Trang trí phục vụ chụp hình lưu niệm (Photobooth), 02 thợ chụp ảnh	Trang trí phục vụ chụp hình lưu niệm (Photobooth), 02 thợ chụp ảnh	Gói	01	
3.2 Chương trình các trò chơi ngoài trời kèm quà tặng cho các gia đình					
3.2.1	Trang trí khu vực trò chơi cho trẻ em	Tiểu cảnh xuân 2025, trang trí khu vực trò chơi dân gian tái hiện cảnh ông đồ cho chữ ngày Tết, gánh hoa xuân	Gói	01	
3.2.2	Tổ chức các trò chơi cho các cháu thiếu nhi và gia đình	Ném lon, bịt mắt đập niêu, nhà banh...	Gói	01	
3.2.3	Chú hề tạo bong bóng cho thiếu nhi	02 chú hề hoạt động suốt cả sự kiện	Người	02	
3.3 Sân khấu chính tổ chức sự kiện					
3.3.1	Sân khấu	Chiều cao: 100 cm (từ mặt đất lên nền sân khấu) Chất liệu: khung sắt hộp, sàn lót ván gỗ CN dày 1.8cm, Bề mặt sàn trải thảm màu đỏ mới 100%. Vây xung quanh vải đỏ Kích thước tối thiểu: ngang 12 m x rộng 6m	Gói	01	
3.3.2	Bục phát biểu và hoa trang trí		Gói	01	
3.3.3	Phối cảnh sân khấu:	Trang trí phối cảnh 3D theo nội dung chủ đề "Lễ tổng kết năm 2025 của PVPower NT2" với kích thước phù hợp với sân khấu	Gói	01	
3.3.4	Âm thanh	Âm thanh xuyên suốt chương trình công suất lớn phục vụ 500 khách tối thiểu : 10 Full	Gói	01	

STT	Chương trình	Yêu cầu/tương đương	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		+ 06 Sub + 02 Delay			
3.3.5	Ánh sáng	Tối thiểu 10 Beam đặt dĩa và trụ, 20 Đèn Par Led và hiệu ứng đi kèm	Gói	01	
3.3.6	Máy bắn pháo khai tiệc và theo chương trình	Tối thiểu 02 máy hai bên sân khấu	Máy	03	
3.3.7	Múa trống nước		Gói	01	
3.3.8	Người dẫn chương trình MC	01 người dẫn theo chương trình yêu cầu	Gói	01	
3.3.9	Ban nhạc Acoustic, Flamenco, ca sĩ, Nghệ sĩ biểu diễn.	Ban nhạc tối thiểu bao gồm 05 thành viên (02 Guita, 01 trống, 01 organ, 01 kèn Saxophone...), biểu diễn xuyên suốt thời gian sự kiện; Ca sĩ hát tối thiểu 03 bài hát, cung cấp tên Nghệ sĩ.	Gói	01	
3.3.10	Quà tặng cho chương trình bốc thăm trúng thưởng dành cho CBCNV là đồ gia dụng bao gồm: nồi cơm điện, lò nướng, chảo chiên chống dính, vv (hoặc tương đương)	Quà tặng bao gồm 13 giải thưởng (Một giải nhất trị giá 5 triệu đồng; 2 giải nhì mỗi giải trị giá 3 triệu đồng; 4 giải 3 mỗi giải trị giá 2 triệu đồng; 6 giải khuyến khích mỗi giải trị giá 1,5 triệu đồng)	Gói	01	
4	Media toàn bộ chương trình: quay phim, chụp hình, clip Recap		Gói	01	

4. Các dịch vụ và chi phí khác

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Nhân sự phục vụ tổ chức sự kiện: 01 Kỹ thuật âm	Gói	01	Thanh

	thanh/ Sound technical, _01 Leader khu kỹ thuật , 01 Leader khu hậu đài, _Team Event: 10 Người hỗ trợ hậu đài - kỹ thuật - Rehearsal tổng thể chương trình			toán trọn gói khi ký hợp đồng
2	Vận chuyển, thi công lắp đặt, tháo dỡ	Gói	01	
3	Các chi phí khác	Gói	01	

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của năm tài chính 2024 theo quy định.

2. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

4. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

5. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____, tháng _____, năm _____

Gói thầu: _____[ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____[ghi tên dự án]

Căn cứ⁽²⁾ _____[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ⁽²⁾ _____[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] ngày _____ tháng _____ năm _____[ngày được ghi trên HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____(trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____[ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ BBG hoặc văn bản đề nghị rút BBG, sửa đổi, thay thế BBG;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây ⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1		
Giá chào theo số lượng chưa bao gồm thuế:		
Thuế VAT tạm tính		
Tổng cộng giá chào theo số lượng đã bao gồm thuế, phí: <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU PHẠM VI CUNG CẤP, GIÁ CHÀO

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
A	ĐƯA ĐÓN KHÁCH						
1	Xe 45 chỗ Điểm đón: Nhà Công vụ Công ty, Tổ 12, Ấp 5, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai Điểm đến: nhà hàng/ khách sạn thuộc Phường Sài Gòn/Phường Bình Trưng/Phường Thạnh Mỹ Tây- TP.Hồ Chí Minh	Xe phục vụ đưa đón (2 chiều)	XE Universe 45 chỗ/ tương đương trở lên	Xe	4		
B	DỊCH VỤ ĂN UỐNG						
I	Tiệc ăn (Sảnh và khuôn viên đủ rộng đáp ứng nhu cầu giải trí cho ≥ 500 khách tham dự buổi tiệc)	Nhà hàng/khách sạn phải nằm trên địa điểm Phường Sài Gòn/Phường Bình Trưng/Phường Thạnh Mỹ Tây- TP.Hồ Chí Minh, có quy mô tổ chức tiệc số lượng ≥ 500 người, có khuôn viên để tổ chức các sự kiện theo chương trình các trò chơi dân gian ngoài trời... Và thực đơn gồm 07 món	Công ty báo giá chi tiết địa điểm, tên nhà hàng/khách sạn	Bàn (1 bàn 10 người)	50		
II	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine...)	03 giờ	Sử dụng trong 03 giờ	Phần	500		
C	Tổ chức sự kiện Lễ tổng kết năm 2025						
I	Hạng mục sự kiện						
1	Khu vực đón chào khách tham dự						
1.1	Cổng chào chính kích thước 4mx6m có 2 bộ standee kèm 2 bên chào đón.			Gói	1		
1.2	Trang trí phục vụ chụp hình lưu niệm (Photobooth) kích			Gói	1		

	thước 3m x 4m						
2	Chương trình các trò chơi dân gian ngoài trời kèm quà tặng cho các gia đình						
2.1	Trang trí khu vực trò chơi cho trẻ em		Tiểu cảnh xuân 2025, trang trí khu vực trò chơi dân gian tái hiện cảnh ông đồ cho chữ ngày Tết, gánh hoa xuân	Gói	1		
2,2	Tổ chức các trò chơi cho các cháu thiếu nhi và gia đình		Ném lon, bịt mắt đập niêu, nhà banh....	Gói	1		
2,3	Chú hề tạo bong bóng cho thiếu nhi		02 chú hề hoạt động suốt cả sự kiện	Người	2		
3	Sân khấu chính tổ chức sự kiện						
3.1	Sân khấu:		- Chiều cao: 100 cm (từ mặt đất lên nền sân khấu) - Chất liệu: khung sắt hộp, sàn lót ván gỗ CN dày 1.8cm, Bề mặt sàn trải thảm màu đỏ mới 100%. Vây xung quanh vải đỏ - Kích thước tối thiểu: ngang 12 m x rộng 6m	Gói	1		
3.2	Bục phát biểu và hoa trang trí			Gói	1		
3.3	Phối cảnh sân khấu:		Trang trí phối cảnh 3D theo nội dung chủ đề "Lễ tổng kết năm 2025 của PV Power NT2" với kích thước phù hợp với sân khấu	Gói	1		
3.4	Âm thanh		Âm thanh xuyên suốt chương trình công suất lớn	Gói	1		

			phục vụ 500 khách tối thiểu : 10 Full + 06 Sub + 02 Delay				
3,5	Ánh sáng		Tối thiểu 10 Beam đặt đã và trụ, 20 Đèn Par Led và hiệu ứng đi kèm	Gói	1		
3,6	Máy bắn pháo khai tiệc và theo chương trình		Tối thiểu 02 máy hai bên sân khấu	Máy	3		
3,7	Múa trống nước			Gói	1		
3,8	Người dẫn chương trình MC		01 người dẫn theo chương trình yêu cầu	Gói	1		
3,9	Ban nhạc Acoustic, Flamenco, ca sĩ, Nghệ sĩ biểu diễn		Ban nhạc tối thiểu bao gồm 05 thành viên (02 Guita, 01 trống, 01 organ, 01 kèn Saxophone...), biểu diễn xuyên suốt thời gian sự kiện; Ca sĩ hát tối thiểu 03 bài hát, Cung cấp tên Nghệ sĩ	Gói	1		
3,10	Quà tặng cho chương trình bốc thăm trúng thưởng dành cho CBCNV là đồ gia dụng bao gồm: máy lọc không khí, nồi cơm điện, lò nướng, chảo chiên chống dính, vv (hoặc tương đương)		Quà tặng bao gồm 13 giải thưởng (Một giải nhất trị giá 5 triệu đồng; 2 giải nhì mỗi giải trị giá 3 triệu đồng; 4 giải 3 mỗi giải trị giá 2 triệu đồng; 6 giải khuyến khích mỗi giải trị giá 1,5 triệu đồng)	Gói	1		
4	Media toàn bộ chương trình: quay phim, chụp hình, clip Recap			Gói	1		
D	Các dịch vụ khác...						

1	Nhân sự phục vụ tổ chức sự kiện		Nhân sự _01 Kỹ thuật âm thanh/ Sound technical _01 Leader khu kỹ thuật _01 Leader khu hậu đài _Team Event: _10 Người hỗ trợ hậu đài - kỹ thuật - Rehearsal tổng thể chương trình	Gói	1		
2	Phí quản lý, Dự phòng ..vv..			Gói	1		
Tổng cộng							
Thuế VAT							
Tổng cộng sau thuế VAT							

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá tại cột (3) bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện công việc theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các phí, lệ phí (nếu có) nhưng chưa bao gồm thuế VAT

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/06/2005];

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là PVPower NT2)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp

¹ Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

được ủy quyền).

BÊN B: Nhà thầu (sau đây gọi là Nhà thầu)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên B nhận tổ chức chương trình Lễ tổng kết năm 2025 cho Bên A với thời gian, địa điểm và nội dung như sau :

- Nội dung chương trình (Chi tiết chương trình nêu tại chương II – YCBG).
- Thời gian tổ chức:
- Địa điểm:.
- Số lượng người tham dự: Dự kiến ... người.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

2.1. Giá trị của hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác liên quan:
Tạm tính là VNĐ (Bằng chữ: đồng).

Chi tiết giá trị hợp đồng như Phụ lục 02 đính kèm.

2.2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

2.3. Thời hạn thanh toán:

- Đợt 1: Sau khi ký hợp đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B 70% giá trị của Hợp đồng (sau thuế VAT), thời hạn tạm ứng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được bộ hồ sơ như sau:
 - Bản gốc Giấy đề nghị tạm ứng;

- Bản gốc Giấy xác nhận đặt bàn.
- Đợt 2: Sau khi kết thúc chương trình, Bên A thanh toán cho Bên B tổng giá trị thực tế Hợp đồng sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng, thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ của Bên B như sau:
 - Giấy đề nghị thanh toán;
 - Hóa đơn GTGT hợp pháp;
 - Biên bản nghiệm thu số lượng hoàn thành công việc;
 - Biên bản thanh lý hợp đồng.

2.4. Phương thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản bằng tiền VNĐ:

ĐIỀU 3. ĐIỀU KHOẢN HỦY BỎ

- 3.1 Bên A cung cấp số lượng người tham gia trước ít nhất 05 ngày làm việc.
- 3.2 Trong trường hợp Bên A hủy bỏ chương trình thì phải báo ngay cho Bên B bằng văn bản trước 03 ngày vì bất kỳ lý do nội bộ nào không thuộc trách nhiệm của Bên B; Bên A đồng ý chi trả những khoản phạt, nếu có thành viên của Bên A vì bất cứ lý do nào không thể tham dự được chương trình. Cả hai bên cùng thống nhất mức phạt huỷ sẽ được thực hiện khi bên B nhận được thông báo huỷ chính thức của bên A bằng văn bản

Trong trường hợp bên A như sau:

Từ 02-03 ngày trước ngày tổ chức

Trước 01 ngày tổ chức

:

Số lượng hủy không được vượt quá 10% so với số lượng đã ký hợp đồng.

- 3.3 Trong trường hợp Bên B không tổ chức chương trình cho Bên A, Bên B sẽ phải hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên A đã thanh toán và chịu khoản tiền phạt bằng 8% giá trị Hợp đồng cho Bên A. Bên B phải thanh toán một lần số tiền trên cho Bên A trong vòng (10) mười ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu từ Bên A.
- 3.4 Trong trường hợp bất khả kháng (khách bị tai nạn bất ngờ, đau ốm,... có giấy chứng nhận của bệnh viện), khách chỉ phải chịu những chi phí theo giá dịch vụ mà bên B đã thực hiện (bao gồm cả những khoản phí phạt của nhà hàng, khách sạn,...).
- 3.5 Việc áp dụng các quy định về trường hợp bất khả kháng căn cứ vào quy định của pháp luật dân sự.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

- 4.1 Bên B có trách nhiệm thực hiện đúng theo các điều khoản trong Hợp đồng và các chương trình đính kèm, nếu vi phạm sẽ tùy theo từng trường hợp để xử phạt theo giá trị từng dịch vụ vi phạm.
- 4.2 Bên A có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Bên B (trong các chương trình đính kèm).
- 4.3 Trong trường hợp thay đổi chương trình theo nhu cầu của Bên A hay Bên B, phải có sự bàn bạc trao đổi và thống nhất của hai Bên.
- 4.4 Bên B đảm bảo an toàn cho tất cả thành viên tham dự trong suốt chương trình.

ĐIỀU 5. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b) Bên B bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 6. BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B sẽ chuyển cho Bên A một thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc đặt cọc bằng Séc/ tiền mặt với giá trị tương đương với 3% giá hợp đồng đã bao gồm thuế với thời hạn bằng thời gian thực hiện hợp đồng cộng thêm 30 ngày. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 7. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo luật pháp của Việt Nam.

Mọi tranh chấp, tranh cãi hay bất đồng có thể phát sinh liên quan đến hợp đồng này (nếu có), trước hết phải được giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở khắc phục những thiếu sót, thiệt hại. Trường hợp các bên tranh chấp không giải quyết tranh chấp được bằng thỏa thuận/hòa giải thì sau 30 ngày kể từ ngày một bên có thông báo cho bên còn lại rằng tranh chấp không giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên, một trong hai bên có quyền thực hiện các thủ tục tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để tranh chấp được giải quyết theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên xác nhận đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng bằng chữ ký dưới đây.

Mỗi thay đổi hoặc điều chỉnh của hợp đồng phải được thảo luận và sự đồng ý bằng văn bản của cả hai Bên

Hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm hai bên ký kết và được lập thành 05 bản có giá trị như nhau. Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NHÀ THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a(1)].

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của ____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại ____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng]⁽³⁾ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số ____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.